TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 76/2025/HS-ST
Ngày: 24 - 9 -2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo.

2. Bà Huỳnh Anh Thư.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lềnh Khâm Vĩ, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Dương Văn N, sinh năm 1981 tại tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình); CCCD số: 035081011319; nơi cư trú: Thôn P, phường N, tỉnh Ninh Bình; tạm trú: Tổ A, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Mạnh D và bà Dương Thị T; có vợ tên Trần Thị Kim T1 (đã chết) và hai người con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cứ trú đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Huỳnh Thị T2, sinh năm 1965 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Cao Văn S, sinh năm 1961; CCCD số: 093061004134; nơi cư trú: Tổ A, khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, là chồng bị hại. Có mặt.

2. Ông Cao Văn S1, sinh năm 1992; CCCD số: 093092003732; nơi cư trú: Tổ A, khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, là con ruột bị hại. Có mặt.

3. Ông Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1985; CCCD số: 093085000265; nơi cư trú: 5 V, phường C, thành phố Cần Thơ, là con ruột bị hại. Có đơn xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1984; CCCD số: 068184004010; nơi cư trú: Tổ A, khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn N có giấy phép lái xe hạng C số 740112010639 do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 07/01/2021, có giá trị sử dụng đến ngày 07/01/2026. N là chủ xe ô tô tải biển số 61C-430.12 và làm nghề chở hàng thuê.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 22/8/2024, N điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-430.12 chở trên xe 06 kiện hàng gỗ lưu thông trên đường V theo hướng từ đường ĐT 747B đi hướng tượng đài Chiến Thắng. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) do không ràng buộc chắc chắn 06 kiện hàng gỗ trên xe và N đã tự ý tháo rời thanh chắn bên thùng xe trước đó nên dẫn đến khi điều khiển xe lưu thông làm dây chằng buộc kiện gỗ bị đứt nên các tấm gỗ rơi xuống đường đè trúng người bà Huỳnh Thị T2 đang đi bộ lề đường, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, làm bà T2 bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B đến ngày 28/8/2024 thì tử vong. Vụ tai nạn giao thông được người dân trình báo đến Công an phường T (nay là phường T).

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường T phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Công an Thành phố H) tiến hành xác minh vụ việc, lấy lời khai Dương Văn N, tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T (nay là Công an Thành phố H) để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng có chiều rộng mặt đường là 07 mét, bề mặt đường được trải nhựa bằng phẳng. Hai bên lề đường đang thi công mở rộng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan gồm: 01 xe ô tô tải biển số 61C-430.12; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô tải biển số 61C-430.12; 01 Giấy đăng ký xe ô tô tải biển số 61C-430.12; 01 Giấy phép lái xe hạng C tên Dương Văn N;

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 4130/KLGĐTT-KTHS ngày 04/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H), kết luận: Nguyên nhân chết của Huỳnh Thị T2 do đa chấn thương.

Xe ô tô biển số 61C-430.12 do bà Trần Thị Thanh H đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Quá trình sử dụng đến năm 2024, bà H bán lại xe ô tô này cho Dương Văn N nhưng không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu, bà H không có yêu cầu gì. Ngày 10/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ban hành Quyết định

xử lý vật chứng số 4273 trả lại xe ô tô biển số 61C-430.12 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy chứng nhận kiểm định xe cho Dương Văn N.

Về phần trách nhiệm dân sự: Dương Văn N đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Cao Văn S, Cao Văn S1 và Nguyễn Thanh T3 tổng số tiền là 177.000.000 đồng. Quá trình tố tụng, ông S, ông S1 và ông T3 tiếp tục yêu cầu N bồi thường thêm số tiền là 40.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 03/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Dương Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Dương Văn N từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (H1) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 và 591 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị trả lại cho bị cáo Dương Văn N 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 740112010639 do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 07/01/2021 tên Dương Văn N.

Bị cáo Dương Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại là 40.000.000 đồng. Tại phần lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối cải, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông S2, ông S1 thống nhất trình bày: Thống nhất lời khai của bị cáo tại phiên tòa, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 40.000.000 đồng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, cán bộ điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/8/2024, tại đoạn đường V thuộc khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Dương Văn N điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-430.12 chở 06 kiện gỗ nhưng không ràng buộc chắc chắn và tự ý tháo rời thành chắn hai bên thùng xe trước đó dẫn đến dây chằng buộc kiện gỗ bị đứt các tấm gỗ rơi xuống đường đè bị hại bà Huỳnh Thị T2 đang đi bộ, hậu quả làm bà T2 tử vong do đa chấn thương. Bị cáo điều khiển xe chở theo hàng hóa (kiện gỗ) không chằng buộc chắc chắn và tự tháo rời thành chắn an toàn thùng xe làm rơi vãi kiện gỗ gây tai nạn giao thông là vi phạm khoản 1 Điều 20 và khoản 2 Điều 55 của Luật Giao thông đường bộ hậu quả làm một người chết. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về lỗi của bị cáo: Bị cáo điều khiển xe vi phạm quy định an toàn của Luật Giao thông đường bộ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý không mong muốn hậu quả xảy ra.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, vi phạm quy định an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng và tài sản của người khác, gây mất mát tang thương cho gia đình bị hại. Trong đó, một phần là do hành vi thiếu ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của bị cáo. Vì vậy, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết để răn đe, giáo dục bị cáo về ý thức tuân theo pháp luật nói chung và chấp hành luật giao thông đường bộ nói riêng; đồng thời nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của những người điều khiển phương tiện giao thông. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau tai nạn xảy ra bị cáo trực tiếp đưa bị hại đi cấp cứu tại bệnh viện, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền 177.000.000 đồng; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có cha tên Nguyễn Mạnh D1 là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến giải phóng hạng Ba, Huy chương kháng chiến hạng Nhì và hiện đang

hưởng chính sách bệnh binh 3/3 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo Dương Văn N có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, hiện nay là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vợ bị cáo đã chết, bị cáo đang một mình nuôi hai con sinh năm 2007, 2015 đang trong độ tuổi ăn học và phát triển; bị cáo có khả năng tự cải tạo tại địa phương, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương.

[9] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt nêu trên là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử điều chỉnh cho phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, những người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 40.000.000 đồng. Bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 40.000.000 đồng.

[11] Về xử lý tài sản, vật chứng và biện pháp tư pháp:

Xe ô tô biển số 61C-430.12 do bà Trần Thị Thanh H đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Quá trình sử dụng đến năm 2024, bà H bán lại xe này cho Dương Văn N nhưng không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu và bà H không có yêu cầu gì. Ngày 10/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Công an Thành phố H) ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 4273 trả lại xe ô tô biển số 61C-430.12 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy chứng nhận kiểm định xe cho Dương Văn N là phù hợp nên không xem xét.

Đối với Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 740112010639 do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 07/01/2021 tên Dương Văn N trả lại cho bị cáo Dương Văn N.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Dương Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Dương Văn N 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án (24/9/2025).

Giao bị cáo Dương Văn N cho Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành chậm thi hành thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Dương Văn N 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 740112010639 do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 07/01/2021 tên Dương Văn N.

(*Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/9/2025)*

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- CQCSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- PV06 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tung khác;
- UBND phường T, Thành phố Hồ Chí Minh
- Lưu: HS, THAHS, AV.

Nguyễn Cảnh Khang